

Bản án số: **78/2022/HSST**
Ngày 22-6-2022

NHÂN DANH

NƯỚC C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tụ;
2. Bà Trịnh Thị Phương Châm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 484/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Ngô Đắc Q, sinh năm 1983 tại tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở hiện nay: Bị cáo khai không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Bị cáo khai lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Ngọc T7 và bà Nguyễn Thị H2; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai chung sống với bà Nguyễn Thị Bích N5 như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn và có 01 con chung sinh năm 2007. Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 03/11/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Bà Vũ Ngọc Quỳnh N7, sinh năm 1993; Địa chỉ: 26/42 N, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Bích N5, sinh năm 1987; Địa chỉ: nhà không số, đường H, tổ 12, phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Ngân hàng S - Chi nhánh P; Địa chỉ: 197 P, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. Ngân hàng A - Chi nhánh Tây Sài Gòn; Địa chỉ: 131A L, phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

5. Ngân hàng A - Chi nhánh Gia Định; Địa chỉ: 110 P, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

6. Ngân hàng SG - Chi nhánh T; Địa chỉ: 341 C, Phường M3, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

7. Ngân hàng SG - Chi nhánh P; Địa chỉ: 1x P, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

8. Ngân hàng V- Chi nhánh T; Địa chỉ: G1 Tòa nhà E, số 364 C, Phường M3, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

9. Ngân hàng V- Chi nhánh Tân Định; Địa chỉ: 72 Đường P, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

10. Ngân hàng VT - Chi nhánh 4; Địa chỉ: 5x B, Phường M2, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

11. Ngân hàng VI - Chi nhánh N; Địa chỉ: 380 N, Phường M7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

12. Ngân hàng H - Chi nhánh Bà Chiểu; Địa chỉ: Tầng trệt, tầng lửng, tầng 4, số 153 Đường H, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

13. Ngân hàng H - Chi nhánh Trường Sơn; Địa chỉ: 316 S, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

14. Ngân hàng H - Chi nhánh Châu Thành Sài Gòn; Địa chỉ: 497 N, Phường M7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 10/2020, Ngô Đắc Q quen biết đối tượng “Gà rừng” (chưa rõ lai lịch) trên mạng xã hội Telegam thông qua số điện thoại 03825109xx. “Gà rừng” đề nghị làm chứng minh nhân dân giả cho Q để Q mở tài khoản ngân hàng rồi giao lại cho “Gà rừng” sẽ được trả công 200.000 đồng/01 tài khoản nên Q đồng ý. Sau đó, Q cung cấp hình ảnh cho “Gà rừng” làm giả chứng minh nhân dân rồi đưa xe ôm giao cho cho Q. “Gà rừng” đã

làm cho Q 11 giấy chứng minh nhân dân giả mang tên: Nguyễn Văn T6, Hoàng Văn M5, Phạm Quang P, Phạm Hữu T61, Nguyễn Văn C72, Bùi Hữu N, Tống Văn T1, Nguyễn Văn L6, Nguyễn Văn C3, Đỗ Thế M5 và 01 chứng minh nhân dân không nhớ tên. “Gà rừng” yêu cầu Q sử dụng 01 chứng minh nhân dân giả và 01 số điện thoại Viettel để đăng ký mở từ 01 - 06 tài khoản ngân hàng có dịch vụ Internetbanking với mật khẩu mặc định là: “Susu2020@” tại các ngân hàng khác nhau trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Q đã dùng 03 giấy chứng minh nhân dân giả mang tên: Nguyễn Văn T6, Hoàng Văn M5, Phạm Hữu T61 để mở tài khoản tại các Ngân hàng TMCP H (B), Ngân hàng V(VK), Ngân hàng A (AK), Ngân hàng S (SK), Ngân hàng VT (VTK); Ngân hàng SG (SC), Ngân hàng VI (VB). Sau đó, Q đã giao 02 tài khoản mở tại ngân hàng VB mang tên Nguyễn Văn T6, Hoàng Văn M5 cho “Gà rừng” ở Hà Nội (không nhớ chính xác địa chỉ), các tài khoản còn lại chưa giao. “Gà rừng” đã chuyển tiền nhiều lần, tổng cộng 39.000.000 đồng cho Q vào tài khoản số 03344423xx mang tên Phạm Minh H3 mở tại Ngân hàng TP sau đó Q đăng nhập vào tài khoản số 03344423xx bằng mật khẩu là: “Susu2020@” để chuyển 39.000.000 đồng vào tài khoản số 190304851120XX mang tên Ngô Đắc Q mở tại ngân hàng TK - Chi nhánh Quang Trung, quận G rồi rút toàn bộ số tiền 39.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Ngày 29/10/2021, Ngô Đắc Q sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Văn T6 đến ngân hàng M - Chi nhánh Sài Gòn, số 172 Đường H, phường Đ, Quận M để đăng ký mở tài khoản thì bị bà Vũ Ngọc Quỳnh N7 là nhân viên giao dịch phát hiện, trình báo Công an phường Đ, Quận M đưa Q cùng tang vật là 04 giấy chứng minh nhân dân giả mang tên: Phạm Hữu T61, Nguyễn Văn T6, Hoàng Văn M5, Phạm Quang P về trụ sở lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 giải quyết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ của Q 04 giấy chứng minh nhân dân giả tên Phạm Hữu T61, Nguyễn Văn T6, Hoàng Văn M5, Phạm Quang P, riêng các chứng minh nhân dân giả còn lại không thu hồi được do Q đã làm mất. Qua khám xét nhà Q không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định số 5898/KLGĐ-TT ngày 02/11/2021 của Phòng Kỹ Thuật Hình Sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 giấy chứng minh nhân dân số 0917261xx mang tên Nguyễn Văn T6; 01 giấy chứng minh nhân dân số 0909943xx mang tên Hoàng Văn M5; 01 giấy chứng minh nhân dân số 0917269xx mang tên Phạm Quang P; 01 giấy chứng minh nhân dân số 0909988xx mang tên Phạm Hữu T61 được làm giả bằng phương pháp in phun màu. (BL: 83)

Quá trình điều tra, Ngô Đắc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của Q phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được. (BL: 94 – 111)

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại các Ngân hàng AK, SK, SC, VK, VTK, VB, B được biết Ngô Đắc Q đã sử dụng các chứng minh nhân dân giả mang tên Phạm Hữu T61, Nguyễn Văn T6, Hoàng Văn M5 để đăng ký mở 16 tài khoản ngân hàng tại các ngân hàng này. Qua xác minh tại các ngân hàng trên, 16 tài khoản ngân hàng do Q sử dụng chứng minh nhân dân giả mở không có khoản vay nào tại các ngân hàng này. (BL: 358, 361, 364, 376, 379, 385, 388, 391, 397, 401, 416, 426, 429, 435, 441, 444)

Qua xác minh tại Ngân hàng TK – Chi nhánh Quang Trung được biết: Tài khoản số 190304851120XX mang tên Ngô Đắc Q nhận được nhiều lần số tiền từ tài khoản số 033444423xx mang tên Phạm Minh H3 mở tại Ngân hàng TP. Xác minh tại Ngân hàng TP được biết: Tài khoản số 033444423xx là do Phạm Minh H3 (Sinh ngày 02/07/2001; CMND số: 1976738xx; HKTT: TT Gio Bình, huyện G, tỉnh Quảng Trị) là chủ tài khoản. Qua xác minh tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Quảng Trị không có ai tên Phạm Minh H3 và không có hồ sơ đối với chứng minh nhân dân số 1976738xx.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã yêu cầu Công ty Viettel cung cấp thông tin chủ thuê bao của các số điện thoại 03825109xx, 03261740xx, 03744177xx, 03260437xx, 03749898xx và 03344423xx nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời.

Đối với đối tượng tên “Gà rừng”, qua điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch; Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ.

- Vật chứng vụ án gồm có: 01 giấy chứng minh nhân dân số 0909988xx mang tên Phạm Hữu T61; 01 giấy chứng minh nhân dân số 0917261xx mang tên Nguyễn Văn T6; 01 giấy chứng minh nhân dân số 0909943xx mang tên Hoàng Văn M5; 01 giấy chứng minh nhân dân số 0917269xx mang tên Phạm Quang P (qua giám định là các giấy tờ giả); 01 thẻ ngân hàng MB, số tài khoản: 79808056 mang tên Hoàng Văn M5.

- Thu giữ của Ngô Đắc Q: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen; 01 điện thoại di động hiệu itell màu đen; 02 sim Viettel số: 03260437xx, 03744177xx (được gắn trong điện thoại Mobell); 02 sim Viettel số: 03749898xx và số 03261740xx; 01 giấy chứng minh nhân dân số 1215396XX mang tên Ngô Đắc Q; 01 Passport số C75725XX mang tên Ngô Đắc Q; 02 bằng lái xe hạng C và A1 mang tên Ngô Đắc Q (qua giám định là các giấy tờ thật, BL: 340).

- Số tiền 30.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị Bích N5 tự nguyện nộp cho Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 để khắc phục hậu quả cho Q. Hiện Cơ quan CSĐT – Công an Quận 1 đang tạm giữ vật chứng trên.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSQ1 ngày 30 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Ngô Đắc Q về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b, đ Khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nêu ý kiến kết luận như sau: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Đắc Q phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b, đ Khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị áp dụng điểm b, đ Khoản 2 Điều 341, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngô Đắc Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Số tiền thu lợi bất chính trong vụ án là 39.000.000 đồng, tuy nhiên do gia đình bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng, nên buộc bị cáo nộp thêm 9.000.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Ngô Đắc Q khai: Khoảng đầu năm 2020, Q quen đối tượng “Gà rừng” qua mạng xã hội. Quen biết khoảng 06 tháng thì “Gà rừng” gợi ý Q cung cấp hình ảnh thật để “Gà rừng” làm chứng minh nhân dân giả để Quê mở các tài khoản Ngân hàng sau đó giao lại cho “Gà rừng” và hưởng lợi. Trong khoảng 01 tuần, “Gà rừng” đã làm cho Q tổng cộng 11 Giấy chứng minh

nhân dân giả, tuy nhiên Q chỉ sử dụng 04 chứng minh nhân dân giả, trong đó chỉ mới sử dụng 03 chứng minh nhân dân giả tên Phạm Hữu T61, Nguyễn Văn T6, Hoàng Văn M5 để đăng ký mở 16 tài khoản ngân hàng tại các Ngân hàng. Số chứng minh giả còn lại “Gà rừng” làm trong thời gian chung sống với bà N5, do mâu thuẫn nên bà N5 đã rút toàn bộ đồ đạc của bị cáo trong đó có các chứng minh giả nêu trên nên không thu hồi được.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau; sự thật khách quan của vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ và đã được thẩm tra toàn diện tại phiên tòa như biên bản lời khai, biên bản hỏi cung bị can, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản nhận dạng, biên bản đối chất; Kết luận giám định số 5898/KLGĐ-TT ngày 02/11/2021 của Phòng Kỹ Thuật Hình Sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 29/10/2021, tại ngân hàng M – Chi nhánh Sài Gòn, số 172 Đường H, phường Đ, Quận M, Ngô Đắc Q sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả tên Nguyễn Văn T6 để thực hiện hành vi trái pháp luật đăng ký mở tài khoản ngân hàng bằng giấy tờ giả. Quá trình điều tra còn xác định được Q sử dụng các chứng minh nhân dân giả tên Phạm Hữu T61, Nguyễn Văn T6, Hoàng Văn M5 để đăng ký mở 16 tài khoản ngân hàng tại các ngân hàng AK, SK, SC, VK, VTK, VB, B nhằm giao lại cho đối tượng “Gà rừng” để hưởng lợi số tiền 39.000.000 (ba mươi chín triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm tội 02 lần trở lên, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo khai công việc tạo thu nhập chính của bị cáo là lái xe, việc sử dụng giấy tờ giả mở tài khoản tại các ngân hàng cho “Gà rừng” để hưởng lợi không phải là nguồn sống chính của bị cáo. Do đó áp dụng tình tiết có lợi cho người phạm tội không đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Từ những phân tích nêu trên đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, đ Khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự nên cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai đối tượng “Gà rừng” chỉ thuê bị cáo sử dụng các Giấy chứng minh nhân dân giả để mở tài khoản tại các ngân hàng, sau đó chuyển lại cho Gà rừng. Ngoài việc mở tài khoản ngân hàng bị cáo không thực hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm khác. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả thu thập trong quá trình điều tra thể hiện tại các Ngân hàng AK, SK, SC, VK, VTK, VB, B, Ngô Đắc Q đã sử dụng các chứng minh nhân dân giả mang tên Phạm Hữu T61, Nguyễn Văn T6, Hoàng Văn M5 để đăng ký mở 16 tài khoản tại các ngân hàng này. Tuy nhiên 16 tài khoản ngân hàng do

Q sử dụng chứng minh nhân dân giả để mở không có khoản vay nào do đó không có căn cứ xử lý Q có dấu hiệu của tội phạm khác.

[4] Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến hoạt động bình thường đúng đắn của cơ quan Nhà nước. Do đó, cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi thì mới có tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp phần lớn số tiền bị cáo thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh nhân thân lai lịch và làm rõ hành vi của đối tượng tên “Gà rừng”, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về số tiền thu lợi bất chính: Tiền bị cáo thu lợi bất chính trong vụ án là 39.000.000 đồng nhưng gia đình bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng nên buộc bị cáo nộp thêm 9.000.000 đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

7.1. Vật chứng của vụ án là các tài liệu do Ngô Đắc Q sử dụng giả, đã được Cơ quan điều tra thu hồi là tài liệu cấm lưu hành tuy nhiên cần tiếp tục lưu giữ để tiếp tục điều tra, gồm: 01 thẻ ngân hàng MB, số tài khoản 07808056 tên Hoàng Văn M5; 01 chứng minh nhân dân số 0909988xx tên Phạm Hữu T61; 01 chứng minh nhân dân số 0917261xx tên Nguyễn Văn T6; 01 chứng minh nhân dân số 0909943xx tên Hoàng Văn M5; 01 chứng minh nhân dân số 0917269xx tên Phạm Quang P.

7.2. Đối với 01 chứng minh nhân dân số 1215396XX, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Ngô Đắc Q, qua giám định là tài liệu thật đồng thời không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

7.3. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen không có nắp lưng; 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen không có nắp lưng. Xét thấy bị cáo chỉ sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng liên lạc với Q qua ứng dụng Telegram nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, 02 điện thoại di động còn lại không liên quan nên cần trả lại cho bị cáo.

7.4. Thu giữ của bị cáo 04 sim điện thoại của nhà mạng Viettel, trong đó có 02 sim số điện thoại: 03260437xx, 03744177xx đã sử dụng có liên quan đến

vụ án; các sim số 03749898xx, 03261740xx bị cáo chưa sử dụng. Bị cáo khai tất cả các sim số trên đều không phải do bị cáo đứng tên thuê bao. Mặc dù 02 sim số 03260437xx, 03744177xx có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên căn cứ Khoản 7 Điều 4 Luật quản lý tài sản công kho số viễn thông được xác định là tài sản công do đó trả lại cho Tổng Công ty viễn thông Viettel 04 sim số nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, đ Khoản 2 Điều 341, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố: Bị cáo Ngô Đắc Q phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Xử phạt: Bị cáo Ngô Đắc Q 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2021.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015: Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 39.000.000 (ba mươi chín triệu) đồng. Gia đình bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 01/11/2021 nên buộc bị cáo nộp thêm 9.000.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Trả lại cho Tổng Công ty viễn thông Viettel 04 sim số 03260437xx; 03744177xx; 03749898xx; 03261740xx. Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 1215396XX tên Ngô Đắc Q; 01 passport số C75725XX tên Ngô Đắc Q; 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Ngô Đắc Q, 01 giấy phép lái xe hạng C tên Ngô Đắc Q. Tiếp tục lưu trữ 01 thẻ ngân hàng MB, số tài khoản 07808056 tên Hoàng Văn M5; 01 chứng minh nhân dân số 0909988xx tên Phạm Hữu T61; 01 chứng minh nhân dân số 0917261xx tên Nguyễn Văn T6; 01 chứng minh nhân dân số 0909943xx tên Hoàng Văn M5; 01 chứng minh nhân dân số 0917269xx tên Phạm Quang P.

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, số Imei: 353544/56/421657/0. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen không có nắp lưng, số Imei1: 810211600053097, số Imei2: 810212600053095 và 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đen không có nắp lưng, số Imei1: 354975082860540, số Imei2: 354975082860557.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 54/22-PNK ngày 02/3/2022 của Công an Quận 1)

4. Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

5. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Đường sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nhật Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Đường sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Đường sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nhật Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nhật Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh